



BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 81

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

HỘI ĐOÀN BÁT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-933-3127 ** EMAIL: datlam1951@hotmail.com

datlam1951@hotmail.com Web Site: www.hoiaihuubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2010, TẠI HOUSTON, TEXAS

**Thành phần Ban Chấp
Hành 2007-2010
(được lưu nhiệm chờ kết
quả bầu cử Tân Ban Chấp
Hành 2010-2013)**

Ban Cố Vấn

Ông Lê Văn Năm

Ông Lê Văn Trường

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắt

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Ngô Khương An

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Kevin Đức Nguyễn

Thư Ký

Cô Đỗ Thị Minh Tâm

Thủ Quỹ

Cậu Bùi Văn Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Từ Phước Hạnh

T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngàn

Thông Tin và Liên Lạc

Cô Vân : 281-261-5844

Ông Lâm Sĩ Đắt

Tư Gia : 281-933-3127

Cell Phone: 713-922-5638

Thư từ và ngân phiếu xin ghi:

Hội Ái Hữu Biên Hoà

10731 Triola Lane

Houston, Texas 77072

***Kính gửi Ban Biên Tập Đặc San Hội Ái Hữu Biên Hoà,
Houston, Texas, USA.***

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính thưa quý vị,

Lâu nay, tôi thường nhận được Tập San của Hội Ái Hữu Biên Hoà qua anh Trần Văn Trung ở Paris thân tặng. Trong Tập San này tôi đọc được những bài rất có giá trị về lịch sử, văn hoá và tôn giáo của Biên Hoà từ thời sơ khai gần 600 năm qua mà thế hệ ngày nay ít người biết tới.

Tôi rất quý những tài liệu này. Xin chân thành cảm ơn Ban Biên Tập và cầu chúc Hội Ái Hữu Biên Hoà hoạt động vững mạnh dài lâu để giữ gìn và phát huy phong tục văn hoá xứ Bưởi Biên Hoà nói riêng và Việt Nam nói chung cho các thế hệ con cháu chúng ta tiếp theo ở hải ngoại.

Paris ngày 30/04/2010

Hòa Thượng Thích Minh Châu,

Chùa Khánh Anh Bagneux (Pháp)

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Thật là một vinh dự lớn lao cho Hội Ái Hữu Biên Hoà, Houston, Texas, USA khi được đón nhận lời ngợi khen của Hoà Thượng Thích Minh Châu ban cho. Với một quá trình hoạt động hữu hiệu gần mười năm qua, chúng ta đã cùng nhau hy sinh đóng góp gây dựng Hội Ái Hữu Biên Hoà để giữ gìn và phát huy phong tục, văn hoá Xứ Bưởi, Biên Hoà. Thành quả tốt đẹp này nói lên tấm lòng thiết tha yêu thương quê hương của chúng ta nơi chân trời hải ngoại.

Hội Ái Hữu Biên Hoà, Houston, Texas, USA, Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà ở khắp mọi nơi tại Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu, Á Châu và Úc Châu xin chân thành cảm tạ Hoà Thượng Thích Minh Châu.

Cũng theo tinh thần nối kết, phát huy phong tục, văn hoá Biên Hoà, khi Quý Vị nhận Bảng Tin này, một phái đoàn hơn 40 đã lên đường hội ngộ Đồng Hương Biên Hoà, Paris. “*Hoa Bưởi Vượt Đại Dương II*”. Xin chúc phái đoàn *Thượng Lộ Bình An* và *Mã Đáo Thành Công*.

Trân trọng kính chào.

Vì lý do kỹ thuật chúng tôi sẽ đăng Danh Sách Ủng Hộ Hội cũng như những phần tin khác. Chân thành cảm tạ.

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến Quý Vị một bài viết rất hay của đồng hương Trần Văn Châu, California, gởi về Hội để góp thêm phần phong phú cho Bảng Tin Hằng Tháng, nhân dịp những ngày Lễ Mother và Father 's Day ở Mỹ. Hội chân thành cảm tạ đồng hương Trần Ngọc Châu. Kính mời Quý Vị.

HÁT RU

*Bướm vàng đậu nhánh mù u
Lấy chồng càng sớm lời ru càng buồn
(Ca Dao Việt Nam)*

Trước đây, ít có khi nào tôi lắng nghe hoặc để ý đến những lời hát ru của các bà mẹ ru con hay của bà ru cháu khi các bé bị cần ru ngủ. Nhưng từ khi có đứa cháu nội đầu tiên, trong nhà rộn rịp hơn cũng như vui vẻ hẳn lên vì những sự ngây ngô và nghịch ngợm của cháu. Riêng tôi lại thấy nhiều niềm vui khi nghe bà xã hát ru cho cháu ngủ và phát hiện những điều thú vị của những câu hát ru tâm thường, quê mùa đó.

*Ấu... ơ.... chiều chiều ông Chánh về Tây
Cô Ba ở lại lấy thầy Thông Ngôn
Thông ngôn, ký lục bạc chục không màng
Lấy chồng Thọ Bạc đeo vàng đầy tay.... Ấuơ....*

Tôi ngồi trên ghế, tay cầm tờ báo, nhưng không đọc được chữ nào vì tâm trí tôi đang mãi theo dõi câu hát trên, rồi thì suy nghĩ miên man. Trước mắt tôi hiện ra một xã hội Việt Nam sống vào thời Pháp Thuộc, khi mà những nghề nghiệp phục vụ cho người Pháp như Thông Ngôn, Thầy Ký, được trọng vọng, lương bạc chục trong khi người dân bình thường thì lương chỉ là tiền các hoặc tiền đồng. Tôi bỗng mỉm cười vì thái độ của số đông cô gái thời đó, nơi quê hương Biên Hoà của tôi cũng như khắp cùng những nẻo đường Việt Nam, không thích những người làm việc cho Tây, nên đã chọn chồng thợ bạc để được đeo vàng đỏ tay. Đó cũng là một hình thái biểu hiện tính ý chống sự đô hộ của Pháp.

Lại có những câu hát ru vô thưởng vô phạt, làm tôi phải bật cười vì tính cách huê vốn của nó.

*Ấu...ơ... ví dẫu....ví dẫu.....ví dẫu...
Dí qua....dĩ lại....dĩ trâu vô chuông....Ấu ơi....*

Nhưng cũng có những câu hát ru nghe thật là buồn, nói đến hoàn cảnh hẩm hiu hay sự tủi thân, nuôi tiếc một cuộc tình không được trọn vẹn, đã làm tôi ngậm ngùi và thương tưởng đến thân phận, đời người con gái.

*Ấu... ơi... lênh đênh nửa nước, nửa dẫu
Nửa thương cha mẹ, nửa sầu căn duyên.....Ấu ...ơ....*

Tôi cảm thấy mình thật là vô duyên và vô lý vì những câu ca dao mà bà xã tôi hát ru cháu mà tôi lại thấy chạnh lòng và làm ảnh hưởng đến cái nhân sinh quan của mình nữa. Nhưng thật ra, cũng có những câu hát ru đã ám ảnh tôi thật nhiều và rất sâu đậm.

*Ấu... ơ... ví dẫu câu ván đóng đình
Câu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi
Khó đi mẹ dắt con đi
Con đi trường học, mẹ đi trường đời*

Những lời hát ru này gợi lại hình ảnh ngày nào tôi bước chân đi “trình diện cải tạo” để lại bà xã tôi và các con trong hoàn cảnh tự biên tự diễn, không có mặt người chồng, người cha, phải đối diện với hoàn cảnh cô đơn và thiếu thốn mọi bề suốt một thời gian dài.

Tuy nhiên, những lời hát ru dù nghe rất vu vơ nhưng bám chặt vào đời sống hiện thực từng thời của xã hội. Những lời hát ru đã đi vào tuổi ấu thơ của con người như tôi cũng như quý bạn cùng lứa. Thời bây giờ, những người mẹ trẻ, nhất là ở đất Mỹ, khắp nơi ở hải ngoại, gần một số lớn không còn hát ru và cũng không thuộc đủ câu hát để có thể ru con khi cần diu đưa bé đi vào giấc ngủ.

Tôi nghĩ, có thể một ngày nào đó lời hát ru của các bà mẹ Việt Nam sẽ bị mai một, tự nhiên tôi cảm thấy buồn buồn như mất đi một cái gì quý báu.....

- “Ông nội dẫu, lấy giùm bình sữa, cháu đang đói bụng đây nè, làm gì ngồi đực ra đó”

Tôi giật mình trở lại hiện tại, mỉm cười đứng dậy bước vội vàng thi hành lệnh và lên tiếng:

- “Yes, Sir....ủa quên! Yes, Mom.....”

Đôi Nét Ghi Lại Về Đức Ông Trần Văn Hoài Khả Kính.

Bảo Châu

(Đồng Hương Biên Hoà, Italy)

Bây giờ ngồi đây, ghi lại những hình ảnh vượt biên, vượt biển, lúc hãy còn sống dật dờ, vô định, không biết rõ số phận sẽ ra sao, sống chết thế nào, tương lai vô vọng,..... những hình ảnh của 30 năm về trước, hiện ra như 1 cuộn phim quay chậm, lùi về quá khứ, làm sống lại những tình cảm đau thương, vui buồn xen lẫn, về một chuyến đi, chới bỏ sự cai trị của Cộng Sản trên đất nước Việt Nam, để đi tìm hai chữ **Tự Do**, mà bây giờ, sau 30 năm với từng ấy tuổi đời, nếu phải lập lại, chắc là sự “*không tương*”, bởi không dễ gì có lại sự can trường khi còn là tuổi trẻ!

Một ngày trước khi được tàu Ý cứu vớt, nhóm ghe vượt biển của chúng tôi đã bị lính Mã Lai gom lại. Họ cho biết là ngày mai sẽ đưa chúng tôi ra vùng biển, nơi có nhiều tàu ngoại quốc, đã chờ sẵn ngoài khơi, để đón rước chúng tôi, nhưng chúng tôi từ chối, bởi lẽ đã 1 lần bị họ gạt, kéo ghe ra khơi đập vùi, lần đó nếu không nhanh trí dùng dao chặt đứt dây thì tất cả chúng tôi đã bị chết trên biển, chúng tôi đâu biết rằng, khác với lần trước, lần này đích thực “*Có tin vui giữa giờ tuyệt vọng!*”

Bởi vì vị Đệ Đốc, người có thẩm quyền tối cao trên 3 chiến hạm của quốc gia Ý (Italy), đã có sự thương lượng và Hải Quân Mã Lai đã bằng lòng dùng tàu của họ, đưa chúng tôi ra tàu Italy, đang bỏ neo đợi sẵn ngoài khơi. Và cũng do điều mâu thuẫn trên, đã khiến ngày hôm đó, lính Mã Lai đã đánh đập người vượt biển thật tàn nhẫn; trong lúc chúng tôi ngồi lại tại chỗ để phản kháng bất bạo động, thì bị lính Mã Lai tấn công, giầy lính chúng mang, đã không xót thương, đá túi bụi vào cả phụ nữ, quang cảnh lúc đó trở nên rối loạn, trẻ con sợ hãi khóc thét lên! Đến lúc đó, lính Mã Lai cương quyết dùng bạo lực, để áp tải cho bằng được nhóm chúng tôi phải lên tàu; khi thấy chúng dí mũi nhọn lưỡi lê ở đầu súng vào anh *Bình* “*gây*”, đang té nằm sóng soài ra ngay trên mặt đất, trên tay đang giữ chặt đứa con trai nhỏ duy nhất mà anh đã quá đau lòng đứt ruột, dằng ra khỏi tay người vợ trẻ, để mang được con theo, khi vượt biển, (lúc đó vì đứng sát ngay bên cạnh anh Bình, tôi thấy rất rõ và có quyết định dứt khoát rằng phải lên tàu ra đi dù có phải chết trên biển, chứ không thể nào tiếp tục trước cảnh thương tâm này nữa!

Thế là chúng tôi buồn bã, tuyệt vọng lên tàu Hải Quân Mã Lai, phó mặc cho định mệnh!

Ngờ đâu giữa biển mênh mông, bỗng nghe rầm rập tiếng động cơ nổ ngay trên đầu, ngược nhìn lên bầu trời xanh, vui mừng khôn xiết khi biết rằng, thực sự tàu của Mã Lai đang được trực thăng của Hạm Đội 8 Hải Quân Ý dẫn đường để tiến dần đến 3 tàu chiến của Italy, đã bỏ neo đứng sừng sừng giữa biển như 3 ngọn núi trắng khổng lồ, để sẵn sàng đón rước người Việt vượt biển.

Không thể nào tưởng tượng ra được điều mâu nhiệm này sẽ xảy ra, trước đây một vài phút! Ai nấy đều hết sức vui mừng, vì cảm nhận ra 1 điều, mình vừa được “*vực sống lại từ cõi chết!*” Tôi vẫn còn chưa hết bàng hoàng, lúc đang ở bước cuối cùng của bậc thang dây, để thực sự chạm chân mình trên boong tàu Ý, đến lúc đôi diện cùng **Cha Hoài**, tôi đã bật khóc, thưa với Cha rằng: “*Có rất nhiều người Việt Nam còn ở lại bờ biển của Mã Lai, xin cha cứu họ!*” thì Cha bảo rằng: “*Chị hãy yên tâm! Cha sẽ rước đến người cuối cùng, không bỏ ai hết!*” Từ lúc đó trở đi thì hầu hết mọi người đều đã rõ - từ lúc cứu vớt, khi dừng lại ở Singapore để mua thêm những vật liệu cần thiết cho hầu hết mọi người cũng như xuyên suốt cuộc hành trình, cho đến về sau này, lúc mọi người đã vũng vàng đôi chân mình trên mặt đất - Cha vẫn chưa cho là đã xong phần mục vụ, mà Cha đã tự nguyện khả thi trước mặt Chúa Cha nhân từ, để phục vụ đồng bào Việt Nam của Cha.

Trong 30 năm qua, có lúc Cha phải đi xa làm mục vụ, chúng ta ít có dịp gặp gỡ, thăm viếng Cha, nhưng hầu như chúng ta có một điểm chung, khi có việc gì chạm đến quá khứ “*chết đi sống lại*” trên bước đường đi tìm Tự Do (hay nói đúng hơn là đã tìm thấy Đất Hứa), thì tất cả chúng ta đều cảm niệm việc làm cao cả của Cha Hoài cho dân tộc của Ngài. Nhân đây cũng xin gởi lời tri ân đến *Cha Thiên*, cùng anh *Nguyễn Hữu Phước*, Thiên Nguyễn Viên, năm xưa trên tàu.

Kính chúc sức khoẻ của Quý Ngài, và xin mãi mãi Tri Ân.

Bài viết này đã được đăng trên *Đặc San Kỷ Niệm 30 Năm Người Việt Ty Nạn Trên Đất Italy* đã được tổ chức vào ngày 22/8/2009 tại Jesolo/ Italy. Nay Tác Giả xin đăng lại như 1 lần cuối cùng để tưởng niệm Công Đức Bác Ái mà Đức Ông Hoài đã đóng góp thực hiện cho người Việt Ty Nạn, trước tin Đức Ông đã về nước Chúa ngày 02/02/2010, tại Roma. Xin thành kính phân ưu cùng Anh Nguyễn Hữu Phước và thân quyến của Đức Ông. Nguyễn cầu Đức Ông sớm được Hưởng Nhan Thánh Chúa. Gia đình Bảo Châu và các Thân Hữu tại Italy.

TƯỜNG NHỚ VỀ CHA

*Tháng Sáu lễ Father's Day
Trong lòng nao nức đến ngày giỗ Cha
Nỗi niềm thương nhớ thiết tha
Con nhìn đi ảnh xót xa lệ sầu*

*Tim con quặn từng cơn đau
Trước bao kỷ vật hôm nào còn đây
Cuộc đời hụt hẫng niềm vui
Mất Cha con kể mất rồi niềm tin*

*Tình Cha cao đẹp... vô ngần
Con nguyện giữ mãi trong tâm kính thờ
Xa cha từ tuổi ấu thơ
Đến nay đã mấy chặng đời kinh qua*

*Tóc con nay đã sương pha
Công ơn dưỡng dục chẳng nhòa nhạt phai
Thương Cha con nhớ từng lời
Những câu dạy bảo nên người mai sau*

*Cuộc đời ngày tháng qua mau
Tình thâm nghĩa nặng cao sâu đất trời
Nén hương tưởng nhớ không nguôi
Khói lên tan giữa cõi trời tịnh yên*

*Cách xa con vẫn... hằng đêm
Nguyện cầu Cha mãi vui miền Bồng Lai*

Hoàng Ánh Nguyệt (SJ June- 2010)

NHỚ THƯƠNG BA

*Đã xa rồi, bao nhiêu ngày tháng cũ
Bóng hình Ba còn mãi tận tim con
Nhớ thương Ba với nét mặt tươi đôn
Ba chiu chắt bên đàn con bé nhỏ*

*Nhớ ngày xưa khi con còn bé bỏng
Ba nâng niu, bông ẵm đưa con khờ
Ba cho con những ưu ái tuổi thơ
Tình phụ tử, Ba dành cho con hết*

*Ngày tháng qua, con dần dần khôn lớn
Ba dắt con cắp sách đến tận trường
Buổi học đầu, con khóc mãi chẳng ngưng
Ba thương quá, không đành lòng lui bước*

*Nhưng Ba ơi! Tình cha con ngắn ngủi
Chẳng bao lâu, ba đã vội lìa xa
Xa mẹ con cùng đàn trẻ dại khờ
Ba đi mãi về phương Trời xa lạ*

*Ngày Ba đi, một ngày buồn vô tả
Mấy Mẹ con thật đau xót tìm can
Nhớ thương Ba, người cha đã cuu mang
Đem sức lực, nuôi chúng con khôn lớn*

*Công cha mẹ, bao la như biển rộng
Nghĩa sinh thành, ví tựa tựa Trời mây
Mây bao la, tình cha mẹ cao đầy
Công dưỡng dục, biết ngày nào đền trả*

*Ba kính yêu! Hôm nay ngày Tì Phụ
Nhớ về Ba con kính nguyện mười phương
Dâng nén hương, xin gửi đến cha hiền
Ngày Tì Phụ, mong được đền công đức*

*Mấy chục năm, Ba về miền Thiên Cổ
Nhưng tâm con vẫn không ngớt nguyện cầu
Lá vàng rơi, về trên bến sông sâu
Còn đâu nữa, bóng cha già muôn thuở*

*Con nhìn mãi những vì sao rơi rụng
Lòng chợt buồn và nhớ đến Ba nhiều
Chắc giờ đây, Ba đang giấc bình yên
Vui tiên cảnh, quên muôn phiền nhân thế*

*Vạn lời kính yêu gửi đến người cha đã mất của
chúng con--nhân ngày Tì Phụ--June 2010*

Kiều Oanh Trịnh, Virginia, USA

Phân Ưu

Được tin buồn Đồng Hương Đỗ Cao Đăng, Pháp Danh: Thiện Cảnh, Cựu Thiếu Tá Không Quân/QLVNCH, từ trần vào lúc 0 giờ 50 phút ngày 11-5-2010 (nhằm ngày 28 tháng 4, Mậu Dần) tại Tiểu Bang Virginia, Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Hưởng thọ 80 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng Bà Quả Phụ Đỗ Cao Đăng, nữ danh Trần Thị Sinh và cùng toàn thể tang quyến. Nguyên xin hương linh Ông Đỗ Cao Đăng sớm được vãng sanh về Cực Lạc Quốc.

Phân Ưu

Được tin buồn Mẹ đỡ đầu của Đồng Hương Nguyễn Thị Hồng (Ohio) là Cô Giáo Teresa Trần Thị Hường (cựu giáo viên lâu đời của Biên Hoà, nhà gần rạp hát Vạn Khánh Hưng, đối diện nhà Thầy Giàu dạy Pháp Văn), mất ngày 08 tháng 3 năm 2010. Hưởng thọ 95 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu Đồng Hương Nguyễn Thị Hồng và cùng toàn thể tang quyến. Nguyên cầu cho linh hồn Cụ Bà Teresa Trần Thị Hường sớm về nơi Thiên Đàng, hưởng Nhan Thánh Chúa.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 81
PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2010 TẠI HOUSTON, TEXAS

LỜI CHA DẠY ĐẠO

*Kính dâng hương linh Ông Hai Hát Bông
(Lời Cha dạy bảo ân cần
Con đang từng bước dâng thân tu hành)*

*Kính cha cùng tạ ơn thầy
Cho con vóc dáng hình hài thể nhân
Từ nơi ngõ hẹp trầm luân
Công cha nuôi dưỡng dạy con nên người
Thói thường đến thế là thôi
Cha còn khai phóng đạo đời cho con
Dạy con cách học chữ “không”
Không mà lại có, có không nhiệm màu
Sắc không không sắc thoai đầu
Bao la mặt đất không đâu là nhà
Mười phương chẳng trụ trong ta
Ba mươi sáu cõi ta bà vẫn không
Đường về trăng khuyết vành cong
Ba ngôi sao điểm chín tầng trời cao
Pháp tu tâm ứng ra vào
Rồi tan cuối ngõ đường vào hư vô
Dạy con học cách “chăn trâu”
Không màng cây cỏ lúa màu tươi xanh
Mặc con sáo đậu trên lưng
Bóng vàng mây trắng nửa lừng bay ngang
Đôi trông từng bước trâu ăn
Mặc ai cắt cỏ bên đồng mặc ai
Chỉ con ảo ảnh cuộc đời
Khổ đau hệ lụy kiếp người trầm luân
Dù ai bạc biển tiền rừng
Lợi danh tốt đỉnh chín tầng trời cao
Dòng đời ngày tháng qua mau
Cuối cùng rồi chẳng ai nào hơn ai
Lịm dần đôi mắt... trắng tay
Nắm xương hoá bụi hình hài hoá tro
Dạy con hãy đọc kinh thư
Thấy ngay chiếc bóng bên bờ tử sinh
Khi nào nhận rõ chính mình*

*Bao nhiêu mộng ước tan tành khói mây
Tự dung mở rộng vòng tay
Ôm chèo Vũ Trụ ... nghiêng say giấc nồng
Sáng ra đứng giữa trời không
Nghe hương sen thoảng thấy lòng vui vui
Dạy con lần chuỗi bồ đề
Một trăm tám hạt đường về tịnh tâm
Gởi hồn vào cõi xa xăm
A Di Đà Phật trăm lần sắc không
Niệm sau niệm trước chất chồng
Không cho vọng niệm vào trong phật thừa
Dạy con học đạo làm thơ
Đạo cho chính đạo, thơ cho đúng vần
Lời thơ hiện rõ Sắc Không
Hộ trì Tam Bảo hoá duyên giúp đời
Ý thơ không những tuyệt vời
Phải còn có sức chở người sang sông
Lời cha con khắc ghi lòng
Đã nhiều cố gắng sắc không chưa thành
Con đang từng bước tập tành
Những mong ngọn bút xuất thần bay cao
Góp phần vào ánh đạo màu
Mở đường dẫn lối người vào Phật môn
Dạy con lắng đọng tâm hồn
Cuối chiều nghe tiếng thu không vọng về
Đèn lên vắng lặng bốn bề
Sầu ru lắng xuống Phật về cõi tâm
Như ly nước lã đang cầm
Lắc lư hồn động đục trong khó nhìn
Để cho ly nước lặng yên
Hai phần trong đục con liền thấy ngay
Gạn ly bỏ một trong hai
Giữ phần thanh khiết đặt ngay giữa trời
Uớp sương gió lạnh ngàn khơi
Thêm niềm tin tưởng trước giờ dâng hương.
Lời cha con nguyện ghi lòng
Tình thương đạo lý sắc không nhiệm màu*

Thế Nhân

LỜI CHA DẠY

*Dạy con nhỏ nhẹ với đời
Tránh cho khẩu nghiệp cấp thời dấy lên
Phiền lòng cô bác đôi bên
Kẻ hờn người dỗi chẳng nên chút nào
Nói năng thêm chút mật vào
Cho trơn thanh quả ngọt ngào lời ra
Dù cho việc khó trăm bề
Cũng đừng phóng hoá đốt bè trí khôn
Người tu phải giữ hanh thông
Những lời ác độc phải nên bỏ ngoài
Nói năng càng chậm càng hay
Tránh cho ý nghiệp lần quay xoắn càng*

*Một lời vội vã nói nhanh
Bốn con ngựa chiến nào phăng kịp thời
Nói ra ân hận đã rồi
Lời qua cửa miệng thu hồi được đâu
Tâm viên ý mã cơ cầu
Lòng xôn xao động, ý lao vút vời
Dạy con nên phải giữ lời
Đừng cho ý mã phóng rồi lại ngăn
Lại còn phải giữ nghiệp thân,
Sát sanh trộm đạo tà dâm phải chừa
Cũng đừng uống rượu nói bừa*

*Vướng vào giới luật nhà chùa đã răn
Dạy con cố diệt tam bành
Tham sân si vốn ghi lòng đừng quên
Giữ gìn từng bước lục căn
Tránh cho duyên khởi lục trần dấy lên
Thế là diệt ý, khẩu, thân
Tam bành lục tặc con nên giữ gìn
Lời cha dạy... nhớ ân cần
Mỗi ngày ba cử dạn lòng đừng quên*

Thế Nhân

NHỚ VỀ CHA

Nguyễn Kim Lộc (Chicago, Illinois. USA)

Tháng vừa qua, nhân ngày *Lễ Vinh Danh Mẹ (Mother's Day)* vào ngày Chúa Nhật 09-5-2010, tôi có viết bài *Mẹ Tôi*, đăng trên Bảng Tin Hằng Tháng số 80 của Hội Ái Hữu Biên Hoà, Houston, Texas. Sau đó, tôi nhận được điện thoại và điện thư của vài đồng hương và thân hữu, khen bài viết với giọng văn “nghèo mà vui” và khiến cho nhiều người chạnh lòng nhớ về Mẹ.

- Qua điện thoại, nhà văn Hoàng Anh Tài nói: “*Đọc bài viết về Mẹ của em, khiến anh nhớ đến mẹ của anh quá! Mẹ của anh qua đời trong lúc anh còn đang bị tù cải tạo ở Sơn La miền Bắc Việt Nam....*”

- Điện thư của nhà thơ Vương Hồng Ngọc viết: “*Hôm qua nhận được BHTT Biên Hoà mình, đọc chuyện anh viết mà buồn ngủ. Cũng hơn 40 năm, HN vẫn còn nhớ hình ảnh Bác. Trong gia đình anh, HN chỉ biết chị Hoà, Hiệp, Mừng. Bác thiết giỏi và có tấm lòng, xoay sở làm ăn lo cho một đàn con. Có được những người con biết thương yêu và thông cảm với mẹ mình, chắc chắn là Bác cũng đã cảm được niềm hạnh phúc khi còn sống. Ai rồi cũng đi qua con đường Sinh Lão Bệnh Tử. Bác nằm xuống ở tuổi 83 là đã thọ. Thương mẹ, nhưng cũng phước cho anh, khóc mẹ ở tuổi bạc đầu. HN thì khóc mẹ từ thuở lên 7. Có bất hạnh nào hơn một trẻ thơ mất mẹ. Một đời thiếu tình thương của mẹ, một đời cứ nghe huyệt hẫng. Thấy những người như HN để biết mình hạnh phúc nha anh*”

-Điện thư của nhạc sĩ LMST viết: “*Cám ơn bài thơ "Lời Ru Của Mẹ" thật tuyệt vời của Thế Nhân. TN được nhiều hạnh phúc trong vòng tay của Mẹ nên còn nhớ lại từng lời ru của Mẹ từ ngày xa xưa nào. LMST mất Mẹ lúc chỉ 3 tuổi nên ký ức về Mẹ chỉ qua hình ảnh xưa cũ mà thôi. Tuy nhiên trong thời gian gần 80 năm qua, không đêm nào, trước khi đi ngủ, LMST có thể quên không cầu nguyện cho linh hồn Mẹ”, đồng thời LMST còn gửi tặng bản nhạc “Lời Ru Của Mẹ” phổ từ thơ TN và tấm hình toàn gia đình chụp năm 1933 (Quý Dậu), gồm song thân và bốn anh chị em của LMST (lúc LMST mới 3 tuổi). Tôi thật sự xúc động khi xem tấm hình và đọc phần ghi chú thâm tình của LMST.*

-Và vài người bạn khác đề nghị tôi viết một bài về Cha cho tháng kế tiếp cũng nhân ngày *Lễ Vinh Danh Cha (Father's Day)* vào ngày Chúa Nhật ngày 20-6-2010, cho công bình...vì cha mẹ đều là đáng sinh thành dưỡng dục...nghĩa trọng tình thâm, mà trong dân gian vẫn thường so sánh “*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*” và công cha luôn được ví như “*núi Thái Sơn*”, nhưng đến mùa tưởng nhớ công đức sinh thành, người ta thường nghiêng hương về mẹ nhiều hơn, mười bài viết về mẹ họa hoàn mới có một bài viết về cha...

Tôi ngập ngừng giây phút, vì không biết thời gian cho phép hay không, vả lại viết về cái tôi là một điều tôi vô cùng ái ngại và có thể gây cho nhiều người khó chịu về “*Cái tôi đáng ghét*”.... nhưng sau cùng tôi chấp nhận viết về người cha hiền hậu và đáng kính của tôi với trọn niềm tưởng nhớ...., tuy nhiên tôi cũng trình bày cùng Ông Hội Trưởng Hội Ái Hữu Biên Hoà và Ban Biên Tập rằng, nếu đã nhận được bài viết về Cha mà không có chữ “tôi” vướng trong đó, thì cứ cho ưu tiên lên khuôn, còn bài viết này cho qua một bên vậy.

Trước hết, tôi mở bản nhạc “*Tình Cha*” của Ngọc Sơn, do chính tác giả trình bày, để hoà lòng tưởng nhớ, khơi gợi nguồn cảm hứng...

*“Tình Cha ấm áp như vàng Thái Dương
Ngọt ngào như dòng nước tuôn đầu nguồn
Suốt đời vì con gian nan, ân tình đậm sâu
bao nhiêu, Cha hồi Cha già dẫu yêu
Và con nhớ mãi những ngày tháng qua
Kỷ niệm năm nào khó phai trong lòng
Nhớ hoài tuổi thơ bên Cha, gian khổ ngày
đêm chăm lo, mong muốn con được lớn khôn*

*Còn nhớ những ngày ấy, những đêm trường giá lạnh
Và Cha nằm ôm con sưởi ấm những canh dài
Nhè nhẹ hôn con và Cha khẽ nói: Này con yêu ơi...
Con hãy nhớ... hãy nhớ... lời Cha sống cho nên người
và con hãy chớ bao giờ dối gian
Nghèo thì cho sạch, rách sao cho thơm!
Những lời của Cha năm xưa, con nguyện ghi sâu trong
tim, Cha hồi Cha già dẫu yêu...”*

Lời bản nhạc rất sâu sắc, diễn đạt được tình cha ấm áp, ngọt ngào làm sao, nói lên được sự lo lắng của người cha dành cho con như thế nào trong quá khứ và nguyện luôn nhớ lời cha dạy là “*chớ gian dối*” và luôn giữ “*nghèo cho sạch, rách cho thơm*”.

Thật sự mà nói, không có người cha nào mà không thương con, nhưng tình thương của người cha lúc nào cũng kín đáo hơn người mẹ, nên người con nào cũng thấy mẹ thương con nhiều hơn cha; người mẹ thường thương con nhiều hơn cha; người mẹ thường bao dung, nuông chiều hoặc đồng lõa, che giấu những lỗi lầm của con, không cho người cha biết để kịp thời sửa chữa, dạy dỗ và vô tình tạo đứa con hư hỏng, dân gian vẫn có câu

Người cha nghiêm khắc hơn người mẹ và thương dạy con đôi khi bằng roi vọt, hoặc trách mắng nặng lời, không như người mẹ, lúc nào cũng nhỏ nhẹ, cho con toàn lời âu yếm nuông chiều... Người mẹ thương con và thường lo cho con cái ăn cái mặc, còn người cha thương con, bằng những lời giáo huấn cần thiết nhằm hướng định cho con một tương lai tươi sáng hoặc truyền cho con những bí quyết để thủ thắng cuộc đời... Tôi xin phép được viết đôi điều về cha tôi.

Cha tôi từng là công chức, làm Giám Thị Đề Lao Biên Hoà, dưới quyền của ông Tổng Đình Đê (ông người Cù Lao Phố-Biên Hoà); một thời làm Thơ Ký cho Hãng Mễ Cốc Đông Dương tại Sài Gòn; từng tham gia Phong Trào Việt Minh chống Pháp, nhưng trở về thành rất sớm.... và từ đó làm đủ thứ nghề, phụ mẹ tôi, nuôi một bè con bầy đàn. Việc làm sau cùng của ba tôi là Quản Lý rạp chiếu bóng Trần Điền (sau này có tên là Vạn Khánh Hưng) nơi góc đường Lý Thường Kiệt và Phan Châu Trinh, Biên Hoà.

Tôi chỉ nghe kể: - Từ ông bà cố đến ông bà nội tôi đều thuộc gia đình giàu có, vào thời điểm thập niên 20, 30, gia đình có tiệm tạp hoá lớn hiệu Phú Bồn, ở Chợ Lớn - Sài Gòn, có lò thuộc da và lò nhuộm ở vùng Quán Tre (Gia Định), nhưng ông bà nội tôi qua đời sớm, lúc ba tôi và cô của tôi còn nhỏ; bà nội tôi trần trối gởi ba tôi và cô tôi cho người em gái nuôi, cùng ký thác một số lớn tài sản. Ba tôi sống với người dì ruột và được cho ăn học nên người. Đến khi ba tôi trưởng thành, lập gia đình, ra riêng thì phần tài sản chẳng còn; phần tài sản được khấu trừ vào tiền nuôi ăn học, may sắm quần áo Tết, tiền tiêu, tiền nghề, tiền ớt, tiền hành, vân vân... được ghi chi tiết trong một bảng liệt kê thật dài....

Ông bác tôi biết được việc này, bảo ba tôi đi kiện để lấy lại một phần nào tài sản... Ông bác tôi nói: "*Phải kiện tụng ra toà, phải làm cho ra lẽ.... "cha nó lú chú nó khôn, không lẽ một phần nó dại"*. Đứng trước ông Bác của tôi, ba tôi vâng dạ, tỏ ra nghe lời việc đề nghị kiện tụng để đòi lại phần tài sản của ông Nội tôi để lại, nhưng trong lòng của ba tôi thật sự không muốn hành động như vậy. Ba tôi nói với với mẹ tôi rằng: "*Dì ruột cũng như mẹ, nếu đưa ra tụng đình thì mình sẽ thắng kiện.... nhưng rồi người dì sẽ buồn rầu mà chết sớm đi thì mình có tội*", nên ba tôi quyết định bỏ qua việc thưa kiện này. Ba mẹ tôi quyết định rời khỏi vùng Xóm Củi, Chợ Lớn lên Biên Hoà làm ăn sanh sống, coi Biên Hoà là đất lành chim đậu, trong khi ông bác của tôi bảo ba tôi về Cần Thơ ở. Ông bác của tôi tên là Nguyễn Văn Bích, cựu Đốc Phủ Sứ, là thân phụ của ông Nguyễn Văn Quý, từng là làm Quận Trưởng Quận Tân Uyên và sau đó làm Chánh Tham Biện (Tỉnh Trưởng) Biên Hoà vào thập niên 40. Ông bác của tôi có rất đông con, phần đông là công chức, có tên như sau: Nguyễn Thị **Hường** (chủ vừa cá mắm ở Ngã Bảy Phụng Hiệp, Cần Thơ), Nguyễn Văn **Thom** (thứ Ba, làm tại Toà Đô Chánh Sài Gòn), Nguyễn Văn **Quý** (thứ Tư, cựu Tỉnh Trưởng Biên Hoà, có bút hiệu là *Thân Văn*, người sáng lập Ban Khuyến Lệ Cổ Ca), Nguyễn Văn **Hiếu** (thứ Năm, Kỹ Sư Cầu Công, vừa từ bên Pháp về Việt Nam, bị Việt Minh bắt tại Trung Lương trên đường từ Sài Gòn về Cần Thơ, chung với ông *Tạ Thanh Long* và dẫn đi mất tích từ năm 1945 (?), Nguyễn Văn **Đề** (thứ sáu, viên chức Bộ Tài Chánh thời VNCH), Nguyễn Văn **Tại** (thứ Bảy, Công chức), Nguyễn Văn **Cần** (thứ Tám, Công chức)... Tên đặt thật vắn và ý nghĩa: Hương, Thom, Quý, Hiếu, Đề, Tại, Cần, Thơ.... Phần ông bà nội tôi chỉ có ba người con, đặt tên theo con giáp (Can Chi) Tí (tên của ba tôi *Nguyễn Văn Tí*, thứ Hai), Sửu, *Nguyễn Thị Sửu* (thứ Ba, qua đời lúc còn nhỏ), Dần, *Nguyễn Thị Dần* thứ tư, sau này đổi tên là *Hạnh* và đôn lên hàng thứ Ba. Cô Ba của tôi hiện nay đã hơn 90 tuổi, sống với con cháu ở Quận 7, Sài Gòn.

Thời thanh niên, ba tôi từng là Thủ Môn của Đội Banh Biên Hoà, ba tôi không có kể cho tôi nghe về chuyện này, tôi chỉ tình cờ được người chú hàng xóm cho xem tấm hình khổ lớn 24cmx32cm, chụp Đội Banh Biên Hoà, mặc áo đồ sọc đen, trong hình có Trọng Tài Ký và Trọng Tài Jean, Nhà Văn Lương Văn Lựu, ông Trần Minh Miêng (người giữ tấm hình); ba tôi biết đàn tranh (thập lục huyền cầm) học thầy Năm Trù ở Cây Chàm, đàn rành rẽ nhiều bài bản Nam Ai, Kim Tiền Bản, Đảo Ngũ Cung, Ba Nam Sáu Bắc, sáu câu vọng cổ... có chân trong ban nhạc Tỉnh Biên Hoà thời ông Tỉnh Trưởng Hậu (?), thổi kèn Bariton, cây kèn to nhất trong ban nhạc, nhiệm vụ giữ trường canh nhưng khi đến khoảng bốn mươi lăm tuổi, ba tôi bắt đầu ăn chay trường, nghiên cứu kinh sách, bắt đầu tu tại gia và tầm thầy học về Đông Y, tách dược, phương thang, chẩn mạch, châm cứu vân vân...., với mục đích giúp người nghèo khổ.... cho đến khoảng cuối thập niên 70, ba tôi quyết đoạn tuyệt lục đục thất tình, xuất gia cầu Phật. Chiu theo ý của ba tôi, gia đình chúng tôi rất đông con cháu đưa ba tôi đến tại Trung Tâm Tịnh Xá (Gò Vấp), dự Lễ Trai Đàn, các vị thượng tọa làm lễ thí phát ... Ba tôi chính thức qui y Tam Bảo, quyết chí tu hành, trường chay đạo hạnh với Pháp Danh *Minh Đạt*; trong dịp này tôi cũng được Đại Đức Thích Giác Ngộ ban cho Pháp Danh *Minh Thành*.

Sau lễ, chúng tôi ra về, ba tôi ở lại bắt đầu cuộc đời tu hành, trì chay giữ giới, tìm vui trong câu kinh tiếng mõ nơi chôn thiền am..... Sau đó một thời gian, thỉnh linh, gia đình nhận được tin ba tôi ngã bệnh nặng, Trung Tâm Tịnh Xá đề nghị rước ba tôi về nhà chữa trị và tiếp tục tu tại gia...

Tại thành phố Biên Hoà không có chùa hoặc tịnh xá nào mà tôi không lui đến để dâng hương lễ Phật cùng

thọ giáo những lời vàng ngọc của các sư. Và thường ngày, ba tôi làm hai công việc bổ thí, thí tài và thí pháp. Khi nào ba tôi có chút đỉnh tiền, do con cháu cho, thì ba tôi lại đem cho những người đi xin ăn quanh chợ hoặc mua thức ăn chay cúng dường cho các sư đi khát thực hoá duyên. Ngoài ra ba tôi cũng thường giảng kinh cho những người có ý hướng tu hành, mà ông vẫn thường gọi là thí pháp, nhằm hướng dẫn mọi người ăn chay, niệm Phật, làm lành lánh dữ... Những người dân quanh khu Chợ Biên Hoà gọi ba tôi với biệt danh là ông Hai Hát Bóng.... Những người trong xóm thường nói “*Không thấy ai hiền như anh Hai Hát Bóng, ăn ở không méch lòng đến một đũa con nít*”.

Tôi học hỏi ở ba tôi rất nhiều, những bài học thực tiễn, quý giá, qua việc làm hằng ngày của ba tôi về tính tình, cách đối nhân xử thế, ý hướng tu học và giúp đời...

Tôi từ già ba tôi, lên máy bay qua Mỹ theo diện HO vào năm 1991, qua năm sau (1992), ba tôi vĩnh biệt cõi đời, tôi trong hoàn cảnh không về được để thọ tang.... Những hoạt động sinh thời của ba tôi được tôi ghi nhận, và chuyển đạt thành những bài thơ thô thiển sau đây, tôi viết, trong những khi tưởng nhớ nhiều về người cha hiền lành đáng kính... và tôi xin trình bày nơi đây hôm nay, như một nén hương lòng kính dâng Từ Phụ.

Hình Ảnh Ông Hai Hát Bóng

<i>Già gọi Hai Hát Bóng</i>	<i>Thiền định cả giờ lâu</i>	<i>Một phật tử thuần thành</i>	<i>Thực hiện lời nguyện ước</i>
<i>Tuổi trẻ kính ông Hai</i>	<i>Bạc thêm đường bốc khói</i>	<i>Bốn mươi năm chay lạt</i>	<i>Đã một lần xuất gia</i>
<i>Người cao, dáng hơi gầy</i>	<i>Bốn bức tường lửa cháy</i>	<i>Với pháp danh Minh Đạt</i>	<i>Ngoạ bệnh, thêm tuổi già</i>
<i>Mắt sáng nguồn đạo hạnh</i>	<i>Gởi hồn về đâu đâu</i>	<i>Người quyết chí tu hành</i>	<i>Nửa chừng đành bỏ cuộc</i>
<i>Ông Hai cố gắng tu</i>	<i>Một tu sĩ tại gia</i>	<i>Tiếng mõ vẫn đều tay</i>	<i>Hỏi tiếc tháng năm qua</i>
<i>Biên Hoà ai cũng biết</i>	<i>Niệm lục tự Di Đà</i>	<i>Tiếng chuông ngân ngân dài</i>	<i>Đã không sớm xuất gia</i>
<i>Đi tìm đường giải thoát</i>	<i>Giữa hàng kinh vô tự</i>	<i>Gọi người qui Tam Bảo</i>	<i>Để đời tu lỡ dịp</i>
<i>Trong ý hướng độ đời</i>	<i>Vượt thoát đời phong ba</i>	<i>Xóm làng vui lắng tai...</i>	<i>Trở về tu tại gia.</i>

Hình Ảnh Người Cha

<i>Nhận thức được đời là bể khổ</i>	<i>Một đêm khác êm đêm trong giấc</i>
<i>Cảnh vô thường nay có mai không</i>	<i>Mơ màng cùng các vị cao tăng</i>
<i>Tử sinh khép một vòng tròn</i>	<i>Đi về dự Hội Linh Sơn</i>
<i>Lá rơi, bóng nhận mờ dần nẻo xa</i>	<i>Đôi hoa chim hót chập chờn khói mây</i>
<i>Người vợ vã tâm sư học đạo</i>	<i>Tuổi tác cao ngày càng vợ vã</i>
<i>Viếng nhiều chùa tự tạo cơ duyên</i>	<i>Nghĩ không còn thông thả được đâu</i>
<i>Trăm tư trút cạn nỗi niềm</i>	<i>Đời như đèn sắp cạn dầu</i>
<i>Muốn xa lánh khỏi ưu phiền trần gian</i>	<i>Đôi bờ sinh tử chiếc cầu hiện ra</i>
<i>Tự thách thức gian nan khổ hạnh</i>	<i>Người nhất quyết xuất gia đầu Phật</i>
<i>Đi tìm thầy kẻ cận sớm hôm</i>	<i>Chốn thiền am chẳng được bao lâu</i>
<i>Kệ kinh thiền định tu thân</i>	<i>Tuổi già ngã bệnh cơ cầu</i>
<i>Điều tâm, học mạch, phương thang độ đời</i>	<i>Trở về gia thất niệm câu Di Đà</i>
<i>Học tánh được, tặng người thời khí</i>	<i>Khi tịnh dưỡng không xa niệm chú</i>
<i>Học thêm môn châm cứu nhuần tay</i>	<i>Vẫn trường chay quyết chí tu thân</i>
<i>Ước mong có được một ngày</i>	<i>Đến ngày nhắm mắt xuôi chân</i>
<i>Giúp người nghèo khổ, vớt người trầm luân</i>	<i>Hàng ngàn kinh pháp hồng trần tiễn đưa</i>
<i>Trong giấc ngủ mơ màng thi Phật</i>	<i>Nắm hài cốt chỉ vừa chiếc hũ</i>
<i>Sợ trẻ giờ lật đật đi nhanh</i>	<i>Sau trăm ngày áp ủ kệ kinh</i>
<i>Đến nơi với tắc lòng thành</i>	<i>Đẹp trời... một buổi bình minh</i>
<i>“Phật xuất địa ngục” đáp nhanh đỡ liền</i>	<i>Sông Đòng nước cuốn ảnh hình tan đi.</i>

Ở trên đời này, hễ ai ai cũng có một người cha để thương yêu khi cha còn sanh tiền và để tưởng nhớ khi người cha đã quá vãng. Mỗi người có một niềm hãnh diện riêng, không ai giống ai, về người cha của mình, nhưng nén hương lòng tưởng niệm gần như mang ý nghĩa giống nhau.

Nguyễn Kim Lộc (Chicago, ngày Chúa Nhật 9-5-2010)